

Số: 76/TTr-UBND

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương
(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVII)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 06 tháng 02 năm 2019;

1.2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

1.3. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

1.4. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

1.5. Thông báo số 741-TB/TU ngày 24/6/2022 Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe *(nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy)*;

1.6. Quyết định số 617-QĐ/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quyết định về việc sửa đổi khoản 8 Điều 3 Quy chế bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi khi ốm đau đối với cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý ban hành theo Quyết định số 162-QĐ/TU ngày 30/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

1.7. Công văn số 210/HĐND-VP ngày 17/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVII.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

2.1. Thực trạng một số chế độ, định mức cho các đối tượng diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm qua

Các quy định chế độ, định mức cho các đối tượng diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe hiện tại đang áp dụng tại Hải Dương (bao gồm: đương chức, nguyên chức, nghỉ hưu trong tỉnh và tỉnh ngoài chuyển về) được xây dựng từ năm 2012 với các nội dung cụ thể như sau:

a) Khám sức khỏe định kỳ:

Định mức khám sức khỏe định kỳ: 800.000 đồng/1 lượt khám sức khỏe

định kỳ (áp dụng cho tất cả các diện cán bộ bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ).

Số lần khám sức khỏe định kỳ của các đối tượng cán bộ trong 1 năm:

- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đối với các đối tượng cán bộ:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

+ Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Ủy viên thường trực và Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Cấp trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm đối với các đối tượng cán bộ:

+ Cấp phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

+ Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (không thuộc diện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d Khoản 1 Điều này);

+ Người hoạt động cách mạng trước năm 1945, tiền khởi nghĩa;

+ Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú;

+ Cán bộ có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ.

b) Chế độ điều dưỡng:

Định mức điều dưỡng: 1.500.000 đồng/lượt điều dưỡng.

Tần suất điều dưỡng (khoảng thời gian giữa 2 lần điều dưỡng):

- Điều dưỡng 1 năm /lần đối với đối tượng từ diện:

+ Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

+ Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Ủy viên thường trực và Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Cấp trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy

trực thuộc Tỉnh uỷ.

- Điều dưỡng 2 năm/lần đối với đối tượng: Đối tượng hưu trí là Cấp phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Điều dưỡng 5 năm/lần đối với các đối tượng hưu trí thuộc diện:

+ Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý (không thuộc các đối tượng đã nêu ở trên);

+ Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú.

+ Cán bộ có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ.

c) Thuộc cấp cho cán bộ diện bảo vệ sức khỏe

Định mức phân bổ kinh phí tiền thuốc: trung bình 600.000 đồng/ người/ năm (trên cơ sở số lượng đầu thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh là 2.500 người).

Nguồn kinh phí năm 2022 thực hiện cho các nội dung khám sức khỏe định kỳ, điều dưỡng, chi tiền thuốc cấp cho cán bộ diện bảo vệ sức khỏe theo các định mức hiện tại là 10.586 triệu đồng.

Sau nhiều năm thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo: Quy chế bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi khi ốm đau đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý (Ban hành kèm theo Quyết định số 162-QĐ/TU ngày 30/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ); Thông báo số 424 – TB/TU ngày 06/2/2012 Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2012; Đề án 05-ĐA/TU ngày 25/7/2014 Đề án chương trình mục tiêu bảo vệ sức khỏe cán bộ lãnh đạo tỉnh Hải Dương giai đoạn 2014-2016 và định hướng những năm tiếp theo... Các quy định và định mức một số chế độ chính sách cho các đối tượng diện bảo vệ sức khỏe của tỉnh Hải Dương hiện nay đang áp dụng thấp hơn so với các tỉnh Khu vực Đồng bằng sông Hồng. Bên cạnh đó, từ năm 2012 đến nay Nhà nước đã nhiều lần thay đổi mức lương cơ sở từ 830.000 đồng tăng lên 1.490.000 đồng; đồng thời tỷ lệ trượt giá các mặt hàng tiêu dùng cũng đã tăng cao hơn so với thời điểm năm 2012.

Sau khi nghe Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe báo cáo về việc điều chỉnh chế độ chính sách cho các cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và trang bị xe cứu thương mới, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã thống nhất về việc điều chỉnh chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe tại Thông báo số 741-TB/TU ngày 24/6/2022 theo phương án đề xuất của Ban Bảo

vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đã trình.

Việc ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay là hết sức cần thiết.

2.2. Tham khảo chính sách của một số địa phương trong cả nước

Qua tham khảo một số tỉnh, thành phố trong cả nước, UBND tỉnh nhận thấy các nội dung và định mức chi cho các cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của đa số các địa phương trong cả nước đều đã được điều chỉnh, tăng phù hợp theo yêu cầu khám sức khỏe hiện tại, giúp tầm soát bệnh tật đồng thời bám sát theo định mức, giá cả thị trường thời điểm hiện tại. Cụ thể:

- Đối với công tác khám sức khỏe định kỳ tại một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng và lân cận:

+ Tỉnh Hưng Yên đang áp dụng là: 1.490.000đ/lượt khám.

+ Tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh: Xây dựng định mức chi theo thực tế hàng năm trên cơ sở danh mục khám hàng năm do cơ quan chuyên môn xây dựng, thanh toán theo hình thức thực thanh, thực chi.

+ Thành phố Hải Phòng: Định mức khám từ 970.000- 2.026.000đ/lượt khám.

+ Tỉnh Hòa Bình: Định mức khám 2.600.000đ/lượt khám.

+ Tỉnh Ninh Bình: Định mức khám 2.400.000đ/lượt khám.

- Đối với công tác điều dưỡng tại một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng và lân cận:

+ Tỉnh Hưng Yên áp dụng: 2.980.000 đồng/lượt điều dưỡng.

+ Tỉnh Quảng Ninh: 5.215.000 đồng/lượt điều dưỡng.

+ Tỉnh Bắc Ninh: 5.000.000 đồng/lượt điều dưỡng.

+ Thành phố Hải Phòng: 3.000.000 đồng/lượt điều dưỡng.

+ Tỉnh Hòa Bình: 4.470.000 đồng/lượt điều dưỡng.

+ Tỉnh Ninh Bình: 3.874.000 đồng/lượt điều dưỡng.

2.3. Về cơ sở pháp lý

- Nghị định số: 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/7/2021 Quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Nghị Quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc Quy định mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo

hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

Căn cứ thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại điểm a, Điều 19 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh” Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 giao thẩm quyền cho HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” và “Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách” quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ,....” nhằm thực hiện sự quan tâm và nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

1.1. Thực hiện sự quan tâm và nhằm tri ân các cán bộ lãnh đạo các thời kỳ đã và đang đóng góp công sức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

1.2. Nhằm tạo khung pháp lý thống nhất về chế độ chính sách cho các đối tượng diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

1.3. Xây dựng một số chế độ chính sách cho các đối tượng diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

1.4. Quy định cụ thể các nội dung, định mức của từng đối tượng cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương về: khám sức khỏe định kỳ, điều dưỡng, thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cấp cho cán bộ diện bảo vệ sức khỏe.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

2.1. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 06/02/2019.

2.2. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

2.3. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

2.4. Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2.5. Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp lý, tính khả thi, dễ tiếp cận, áp dụng thực hiện; đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2.6. Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

2.7. Bảo đảm chế độ chi được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2.9. Nội dung mức chi phải rõ ràng, minh bạch, công khai, hiệu quả; kinh phí thực hiện một số chế độ chính sách cho các đối tượng diện bảo vệ chăm sóc sức khỏe phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Ngày 24/6/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương ban hành Thông báo số 741-TB/TU ngày 24/6/20222 thông báo kết luận về việc điều chỉnh chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và trang bị xe cứu thương mới;

Ngày 03/8/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2281/UBND-VP về việc tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chế độ, chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh. Trong đó giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Tư pháp, Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan xây dựng các nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Ngày 29/09/2022, Sở Tài chính ban hành Văn bản số 2948/STC-TCHCSN về việc lấy ý kiến và đề nghị xây dựng nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương (thời gian lấy ý kiến là 30 ngày tới hết ngày 29/10/2022 qua đường văn bản và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương theo đúng quy định).

Ngày 29/10/2022, sau khi tiếp thu các ý kiến tham gia Sở Tài chính đã hoàn thiện Tờ trình đề nghị thẩm định xây dựng nghị quyết cùng các tài liệu hồ sơ theo quy định gửi Sở Tư pháp thẩm định (theo quy định Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết) và được Sở Tư pháp kết luận đề nghị xây dựng nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh

Hải Dương đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm định số 1968/BC-STP ngày 03/11/2022.

Sau khi được Sở Tư pháp thẩm định và góp ý, Sở Tài chính tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và có Văn bản số 4551/STC-TCHCSN ngày 10/11/2022 gửi UBND tỉnh Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương, theo quy định Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết và trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 210/HĐND-VP ngày 17/11/2022 về việc xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi thực hiện một số chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương. UBND tỉnh ban hành Công văn số 3358/UBND-VP ngày 18/11/2022, trong đó giao cho Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soạn thảo nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022.

Căn cứ nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đã có văn bản gửi Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thành phố, thị xã xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết. Đồng thời dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan và lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh Hải Dương và trên website của Sở Tài chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

UBND tỉnh tổ chức cuộc họp ngày 23/11/2022 thảo luận và nhất trí UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tại kỳ họp tháng 12/2022 đúng quy trình và đúng quy định. Giao Sở Tài chính tổng hợp các ý kiến tham gia của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và Báo cáo thẩm định Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Tờ trình 6864/TTr-STC ngày 05/12/2022.

UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh; ký duyệt Tờ trình gửi Ban Kinh tế -Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra.

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua tại kỳ họp tháng 12/2022.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định nội dung và định mức chi

Điều 4. Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ nguồn ngân sách địa phương.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ bao gồm:

- Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Trưởng ban HĐND tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí); Nguyên Ủy viên thường trực HĐND tỉnh qua các thời kỳ.

- Cấp trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Cấp phó ban HĐND tỉnh; Cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (không thuộc diện quy định đã nêu trên) (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

- Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú (bao gồm:

đương chức và hưu trí).

- Cán bộ, công chức, viên chức có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ. Cán bộ, công chức, viên chức tính từ sau khi chuyển đổi sang hệ số lương mới theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ - Tài chính, nam giới có hệ số lương từ 5,76 trở lên; nữ giới có hệ số lương từ 5,42 trở lên được đưa vào diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (bao gồm: đương chức và hưu trí).

(Chi tiết các đối tượng theo phụ lục số 01)

b) Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, thị xã, thành phố; các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

c) Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Y tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác liên quan trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

2.3. Quy định nội dung và định mức chi

a) Chế độ khám sức khỏe định kỳ

Định mức khám sức khỏe định kỳ của các đối tượng cụ thể như sau:

- Các đối tượng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí); Nguyên Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua các thời kỳ định mức khám tối đa 3.500.000 đồng/1 lượt khám; tiền thuốc (thuốc điều trị, thuốc khác) tối đa 500.000 đồng/01 suất.

- Các đối tượng còn lại: định mức tối đa 1.260.000 đồng/1 lượt khám; tiền thuốc (thuốc điều trị, thuốc khác) tối đa 250.000 đồng/01 suất.

Tần suất khám sức khỏe định kỳ cho từng đối tượng cán bộ:

- 02 lần/năm đối với đối tượng:

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí); Nguyên Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua các thời kỳ.

+ Cấp trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- 01 lần/năm đối với đối tượng:

+ Phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc,

đoàn thể tỉnh; Cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

+ Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Cán bộ, công chức, viên chức có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ. Cán bộ, công chức, viên chức tính từ sau khi chuyển đổi sang hệ số lương mới theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ - Tài chính, nam giới có hệ số lương từ 5,76 trở lên; nữ giới có hệ số lương từ 5,42 trở lên được đưa vào diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (bao gồm: đương chức và hưu trí).

(Kèm theo phụ lục số 02)

b) Chế độ điều dưỡng

Định mức điều dưỡng: Quy định nâng định mức điều dưỡng lên 3.000.000 đồng/người/01 lượt điều dưỡng ngang bằng với định mức điều dưỡng cho người có công (Theo quy định tại Nghị định số: 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ, mức điều dưỡng tập trung cho người có công với cách mạng: 2.932.000 đồng/người/lượt).

Tần suất điều dưỡng (khoảng thời gian giữa 2 đợt điều dưỡng): áp dụng như quy định tại Quyết định 162-QĐ/TU ngày 30/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thăm hỏi khi ốm đau đối với cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý đối với các đối tượng, cụ thể:

- Điều dưỡng 1 năm /lần đối với đối tượng từ diện:

+ Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí).

+ Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí); Nguyên Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua các thời kỳ.

+ Cấp trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Cấp trưởng cơ quan Trung

ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (bao gồm: đương chức và hưu trí).

- Điều dưỡng 2 năm /lần đối với đối tượng: Đối tượng hưu trí là Cấp phó ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Cấp phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Riêng đối với các đối tượng hưu trí thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe tăng tần suất điều dưỡng từ 5 năm/lần lên thành 3 năm/lần, cụ thể:

+ Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (không thuộc các đối tượng đã nêu ở trên).

+ Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú.

+ Cán bộ, công chức, viên chức có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ. Cán bộ, công chức, viên chức tính từ sau khi chuyển đổi sang hệ số lương mới theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ - Tài chính, nam giới có hệ số lương từ 5,76 trở lên; nữ giới có hệ số lương từ 5,42 trở lên được đưa vào diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

Quy định tại Quyết định 162-QĐ/TU ngày 30/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thực hiện chế độ điều dưỡng 5 năm/lần tăng lên tần suất điều dưỡng thành 3 năm/lần để đảm bảo phù hợp với tốc độ và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đồng thời cũng giúp khuyến khích động viên sức khỏe, tinh thần của các đối tượng về hưu này cũng như phù hợp với chủ trương nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

(Kèm theo phụ lục số 03)

c) Quy định về sử dụng thuốc và thuốc khác cấp cho đối tượng diện bảo vệ sức khỏe

Ban hành quy định về chế độ cấp phát thuốc cho đối tượng diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe:

- Đối tượng áp dụng: Các đối tượng quy định tại Tờ trình này có đăng ký thẻ BHYT khám chữa bệnh ban đầu tại Phòng khám và quản lý sức khỏe thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

- Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chỉ đạo Hội đồng thuốc và điều trị xây dựng danh mục thuốc đáp ứng nhu cầu chuyên môn hàng năm và có trách nhiệm tổ chức mua sắm, thực hiện quản lý, cấp phát theo đúng các quy định hiện hành.

- Hình thức thanh toán theo thực thanh thực chi, định mức phân bổ

1.000.000 đồng/người/năm trên cơ sở số lượng đầu thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Phòng khám và quản lý sức khỏe thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

(Kèm theo phụ lục số 04)

3. Dự kiến nguồn lực

Nguồn ngân sách nhà nước cấp về Văn phòng Tỉnh ủy để thực hiện chính sách. Hiện nay, năm 2022 nguồn ngân sách nhà nước đang cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy (giao nhiệm vụ cho Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ, điều dưỡng, kinh phí mua thuốc cho đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương), tổng kinh phí: 10.586 triệu đồng/năm.

Khi triển khai thực hiện Nghị quyết này, kinh phí thực hiện chế độ này do ngân sách tỉnh bố trí, dự kiến tăng thêm 01 năm khoảng 13.450 triệu đồng/năm (tổng kinh phí NSNN cần bố trí: 24.036 triệu đồng) và tiếp tục điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với hiệu quả thực hiện các chính sách, số lượng đối tượng trên thực tế trong những năm tiếp theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

(Kèm theo phụ lục số 05)

4. Thời gian được hưởng mức hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2023.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ***“Quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương”***, UBND tỉnh Hải Dương trình HĐND tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

